

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19 – 4 – 2019

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạnh
Ông Nông Hữu Dân

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đức Lễ – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2019, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 997/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 13/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lâm Mỹ L - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Trần Nhật A – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Đường Đ, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Mỹ L trình bày:

Tôi và anh Trần Nhật A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ, chồng: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Trần Nhật A không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con.

Từ tháng 6/2018 vợ chồng đã tự ly thân nhau, tháng 8/2018 vợ chồng lại tiếp tục chung sống để tạo cơ hội cho anh Trần Nhật A nhưng anh Trần Nhật A vẫn không thay đổi. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nếu có tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh

phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Trần Nhật A.

Về con chung: Có một con chung là Trần Đăng K – Sinh ngày: 01/11/2017. Hiện nay cháu K đang ở với tôi, nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Yêu cầu anh Trần Nhật A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn anh Trần Nhật A đều vắng mặt không có lý do.

- Qua xác minh, chính quyền địa phương cho biết: Anh Trần Nhật A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường Đ, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay anh Trần Nhật A vẫn sinh sống tại địa phương.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị Lâm Mỹ L và anh Trần Nhật A cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên địa phương không biết nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A và chị L. Đề nghị Tòa án giải quyết đơn xin ly hôn của chị Lâm Mỹ L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lâm Mỹ L; cho chị Lâm Mỹ L được ly hôn anh Trần Nhật A.

Giao con chung là Trần Đăng K – Sinh ngày: 01/11/2017 cho chị Lâm Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Nhật A phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Nhật A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Trần Nhật A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn anh Trần Nhật A vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Chị Lâm Mỹ L và anh Trần Nhật A có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Mỹ L, Hội đồng xét xử thấy rằng sau một thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng chị Lâm Mỹ L và anh Trần Nhật A phát sinh mâu thuẫn và không thể hòa giải được. Tại phiên tòa chị Lâm Mỹ L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Nhật A không hợp tác, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn và tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị Lâm Mỹ L.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Lâm Mỹ L và anh Trần Nhật A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lâm Mỹ L, cho chị Lâm Mỹ L được ly hôn anh Trần Nhật A.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Lâm Mỹ L và anh Trần Nhật A có 01 con chung là Trần Đăng K – Sinh ngày: 01/11/2017. Hiện nay cháu K dưới 36 tháng tuổi, đang ở với chị L và chị L cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Vì vậy cần giao cháu Trần Đăng K cho chị Lâm Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Nhật A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật ở mức 750.000 đồng/tháng cho đến khi con chung là Trần Đăng K – Sinh ngày: 01/11/2017 đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Nhật A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh Trần Nhật A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lâm Mỹ L. Cho chị Lâm Mỹ L được ly hôn với anh Trần Nhật A.

- Về con chung: Giao Trần Đăng K – Sinh ngày: 01/11/2017 cho chị Lâm Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Nhật A phải cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Đăng K – Sinh ngày: 01/11/2017 với mức là 750.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/4/2019 cho đến khi cháu K đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Nhật A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Lâm Mỹ L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008493 ngày 19/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Trần Nhật A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang